

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2009

## NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản  
nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
<b>CÔNG VĂN BẢN</b>
Số:.....
Ngày..16..tháng..11..năm.....
Kính chuyển:.....

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an,

## NGHỊ ĐỊNH:

Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (gọi chung là đơn vị vũ trang nhân dân), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đã thực hiện giao vốn cho doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

## Điều 2. Tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân

Tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân là những tài sản nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý, sử dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, gồm:

1. Tài sản đặc biệt.
2. Tài sản chuyên dùng.
3. Tài sản phục vụ công tác quản lý.
4. Danh mục cụ thể tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài sản đặc biệt là tài sản chỉ sử dụng trong chiến đấu, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và nghiệp vụ quốc phòng, an ninh, gồm:

a) Vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đặc biệt; phương tiện đặc chủng, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh.

2. Tài sản chuyên dùng là tài sản sử dụng thường xuyên phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh của đơn vị vũ trang nhân dân không thuộc khoản 1 Điều này, gồm:

a) Nhà và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc doanh trại, trụ sở đóng quân, kho tàng, trường đào tạo nghiệp vụ quốc phòng, an ninh, trường bắn, thao trường, bãi tập, cơ sở giam giữ của các đơn vị vũ trang nhân dân (sau đây gọi tắt là công trình chuyên dùng);

b) Phương tiện vận tải chuyên dùng quốc phòng, an ninh;

c) Công cụ hỗ trợ khác (ngoài công cụ hỗ trợ đặc biệt) và các tài sản khác là loại tài sản có cấu tạo đặc biệt phục vụ công tác, chiến đấu của đơn vị vũ trang nhân dân.

3. Tài sản phục vụ công tác quản lý là tài sản sử dụng trong công tác, huấn luyện, nghiệp vụ, học tập của đơn vị vũ trang nhân dân, gồm:

a) Nhà và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc nhà trường (trừ các học viện, trường đào tạo nghiệp vụ quốc phòng, an ninh); cơ sở khám, chữa bệnh, nhà an dưỡng, nhà điều dưỡng; nhà khách, nhà công vụ; nhà thi đấu, nhà tập luyện thể dục, thể thao và các cơ sở khác không thuộc khuôn viên doanh trại, trụ sở đóng quân của các đơn vị vũ trang nhân dân;

b) Xe ô tô chỉ huy, xe ô tô phục vụ công tác, các loại phương tiện giao thông vận tải khác;

c) Máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc.

4. Công trình chiến đấu là những công trình sử dụng vào mục đích phòng thủ đất nước và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

5. Công trình nghiệp vụ an ninh là những công trình sử dụng vào công tác nghiệp vụ bảo đảm an ninh quốc gia.

6. Biên chế tài sản tại đơn vị vũ trang nhân dân là số lượng và cơ cấu bố trí trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hợp lý trong một đơn vị vũ trang nhân dân nhằm bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đó.

7. Loại ra khỏi biên chế tài sản của đơn vị vũ trang nhân dân là việc đưa trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ ra khỏi đơn vị đó để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

#### **Điều 4. Nguồn hình thành tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân**

1. Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật, quyền sử dụng đất, bao gồm cả tài sản tài trợ, viện trợ của các Chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng và các tài sản khác được xác lập sở hữu nhà nước.

2. Nhà nước giao ngân sách để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, bao gồm cả nguồn kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ và nguồn kinh phí do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ.

3. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an trong việc quản lý nhà nước về tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân**

1. Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc; tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác trong các cơ quan, đơn vị vũ trang nhân dân.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan trong việc ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân ngoài quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo quản, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, tiêu hủy, bán, liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức kiểm kê, thống kê tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân; hằng năm báo cáo theo quy định của pháp luật về tình hình quản lý, sử dụng tài sản thuộc phạm vi quản lý;

d) Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN ĐẶC BIỆT TẠI ĐƠN VỊ VŨ TRANG NHÂN DÂN**

#### **Điều 6. Đầu tư xây dựng công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh**

1. Nhà nước đầu tư xây dựng công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh tại đơn vị vũ trang nhân dân bằng các phương thức sau đây:

a) Giao cho tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng;

b) Giao ngân sách cho đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng thực hiện đầu tư xây dựng.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh quyết định phương thức đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập mới hoặc giao cho tổ chức hiện có thực hiện đầu tư xây dựng công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh theo phương thức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

4. Việc đầu tư xây dựng công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh phải bảo đảm bí mật nhà nước, thực hiện giám sát an ninh theo quy định.

5. Quy chế xây dựng công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

#### **Điều 7. Mua sắm tài sản đặc biệt**

1. Việc mua sắm tài sản đặc biệt phải phù hợp với nhu cầu sử dụng và đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Phù hợp với biên chế tài sản và khả năng của ngân sách nhà nước;

c) Bảo đảm yêu cầu bí mật.

2. Việc mua sắm tài sản đặc biệt chủ yếu thực hiện theo phương thức tập trung, do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định danh mục tài sản mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý.

3. Kinh phí mua sắm tài sản đặc biệt tại đơn vị vũ trang nhân dân do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản đặc biệt:

a) Đối với tài sản được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước đầu tư tập trung, nguồn ngân sách đặc biệt cho quốc phòng, an ninh, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an lập đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Căn cứ đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc mua sắm tài sản;

b) Đối với tài sản được mua sắm từ các nguồn không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc mua sắm.

5. Hình thức mua sắm tài sản do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phù hợp với tính chất, đặc điểm tài sản mua sắm theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về mua sắm, trang bị tài sản nhà nước.

6. Quy chế mua sắm tài sản do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

### **Điều 8. Sử dụng tài sản đặc biệt**

1. Tài sản đặc biệt phải sử dụng đúng mục đích, công năng, biên chế tài sản, chế độ quản lý, sử dụng, bảo đảm an toàn, bí mật.

2. Không sử dụng tài sản đặc biệt vào mục đích cá nhân, cho mượn, cho thuê hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh khác.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt.

### **Điều 9. Bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản đặc biệt**

1. Tài sản đặc biệt tại đơn vị vũ trang nhân dân phải bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

2. Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản quyết định việc bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo kế hoạch và dự toán ngân sách được giao.

3. Kinh phí bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm hoặc nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

## **Điều 10. Lập hồ sơ tài sản đặc biệt**

1. Hồ sơ tài sản đặc biệt, gồm:

- a) Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản theo quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo kê khai tài sản;
- c) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản;
- d) Cơ sở dữ liệu về tài sản.

2. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình phải lập hồ sơ tài sản theo quy định của pháp luật.

## **Điều 11. Quản lý, lưu trữ hồ sơ tài sản đặc biệt**

Hồ sơ tài sản đặc biệt tại đơn vị vũ trang nhân dân được quản lý, lưu trữ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

## **Điều 12. Theo dõi tài sản đặc biệt**

- 1. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt mở sổ theo dõi về mặt hiện vật và giá trị (nếu có).
- 2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định hệ thống sổ và mẫu biểu theo dõi tài sản đặc biệt.

## **Điều 13. Thu hồi tài sản đặc biệt**

- 1. Việc thu hồi tài sản đặc biệt được thực hiện trong trường hợp đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế.
- 2. Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi đối với công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất).
- 3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đối với tài sản đặc biệt khác ngoài quy định tại khoản 2 Điều này.
- 4. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản đặc biệt:

a) Khi đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này quyết định thu hồi các tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng;

b) Đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản quy định tại điểm c khoản này chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện thu hồi tài sản, bảo quản tài sản thu hồi, lập phương án xử lý (điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy), trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại các Điều 14, 15, 16 và 17 Nghị định này quyết định;

c) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an giao cho đơn vị chức năng tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đặc biệt tại đơn vị vũ trang nhân dân;

d) Sau khi hoàn thành việc thu hồi tài sản, đơn vị có trách nhiệm ghi giảm tài sản và báo cáo theo quy định.

## **Điều 14. Điều chuyển tài sản đặc biệt**

### **1. Các trường hợp điều chuyển:**

a) Do yêu cầu nhiệm vụ;

b) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo biên chế tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tài sản nhà nước đã thu hồi theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

d) Các trường hợp đặc biệt khác.

### **2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển:**

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển tài sản đặc biệt giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; từ đơn vị vũ trang nhân dân sang cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; từ cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sang Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo đề nghị của một trong các cơ quan sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản đặc biệt giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### **3. Trình tự, thủ tục điều chuyển:**

a) Khi có tài sản đặc biệt cần điều chuyển, đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản đó hoặc đơn vị chức năng thực hiện thu hồi tài sản phải lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định;

b) Đơn vị có tài sản điều chuyển hoặc đơn vị quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Nghị định này chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận tài sản tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản đặc biệt; thực hiện theo dõi giám, tăng tài sản và báo cáo theo quy định.

Trong trường hợp điều chuyển tài sản là công trình chiến-đấu, công trình nghiệp vụ an ninh (bao gồm cả quyền sử dụng đất), cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ về quyền sử dụng đất;

c) Việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản giao, nhận tài sản, gồm: tên, địa chỉ bên giao, bên nhận tài sản; danh mục tài sản giao, nhận; trách nhiệm của bên giao, bên nhận tài sản; chất lượng, thời hạn đã sử dụng (nếu có); danh mục các hồ sơ, tài liệu có liên quan;

d) Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc điều chuyển, tiếp nhận tài sản do cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định.

### **Điều 15. Bán tài sản đặc biệt**

1. Tài sản đặc biệt được bán trong các trường hợp sau đây:

a) Loại ra khỏi biên chế tài sản, chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản, trừ trường hợp không được bán theo quy định của pháp luật;

b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức bán tài sản đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

3. Số tiền thu được từ việc bán tài sản đặc biệt, sau khi trừ đi các chi phí liên quan hợp lệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Chi phí hợp lý liên quan đến việc bán tài sản, gồm:

a) Chi phí kiểm kê;

b) Chi phí định giá, thẩm định giá;

c) Chi phí tổ chức bán đấu giá (nếu có);

d) Các chi phí khác có liên quan.

5. Sau khi hoàn thành việc bán tài sản, đơn vị có trách nhiệm ghi giám tài sản và báo cáo theo quy định.

### **Điều 16. Thanh lý tài sản đặc biệt**

1. Các trường hợp thanh lý:

a) Tài sản đã sử dụng vượt quá thời gian sử dụng theo chế độ quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được;



b) Tài sản bị hư hỏng không thể sử dụng được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả;

c) Trường hợp công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc thanh lý tài sản đặc biệt chỉ được thực hiện sau khi làm thủ tục loại khỏi biên chế tài sản của đơn vị vũ trang nhân dân.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản đặc biệt thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị.

4. Phương thức thanh lý:

a) Phương thức thanh lý tài sản là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đặc biệt được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Được bán vật liệu thu hồi trong quá trình phá dỡ, huỷ bỏ tài sản là công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh;

c) Các tài sản đặc biệt khác, sau khi đã tháo gỡ những bộ phận, phụ tùng còn sử dụng được phục vụ công tác bảo đảm kỹ thuật, phần còn lại được làm biến dạng để bán dưới dạng phế liệu.

5. Việc bán tài sản thu hồi sau thanh lý do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị. Phế liệu thu hồi từ việc thanh lý tài sản là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đặc biệt chỉ bán cho các nhà máy thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản đặc biệt, sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

7. Chi phí hợp lý liên quan đến việc thanh lý tài sản, gồm:

a) Chi phí kiểm kê; đo vẽ nhà đất;

b) Chi phí phá dỡ, huỷ bỏ, làm biến dạng tài sản;

c) Chi phí di dời;

d) Chi phí định giá, thẩm định giá;

đ) Chi phí tổ chức bán đấu giá (nếu có);

e) Các chi phí khác có liên quan.

8. Sau khi hoàn thành việc thanh lý tài sản, đơn vị có trách nhiệm ghi giám tài sản và báo cáo theo quy định.

### **Điều 17. Tiêu hủy tài sản đặc biệt**

1. Các trường hợp tiêu hủy:

a) Bom, mìn, đạn, thuốc nổ, liều phóng, chất cháy, chất độc hóa học, thiết bị mang chất phóng xạ trong trường hợp để đảm bảo an toàn;

b) Thiết bị tin học và các phương tiện có lưu trữ thông tin bí mật quốc gia;

c) Các tài sản nhà nước khác phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản của đơn vị vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

3. Các hình thức tiêu hủy: tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của tài sản, việc tiêu hủy tài sản nhà nước được thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Gây nổ, đốt hoặc chôn;

b) Sử dụng các loại hóa chất;

c) Sử dụng biện pháp cơ học;

d) Hủy khác theo quy định của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục tiêu hủy:

a) Đơn vị có tài sản thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị tiêu hủy tài sản, gửi cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung chủ yếu của quyết định tiêu hủy tài sản, gồm: tên đơn vị có tài sản tiêu hủy; danh mục tài sản tiêu hủy; hình thức tiêu hủy; thời hạn thực hiện tiêu hủy; trách nhiệm tổ chức thực hiện;

b) Đơn vị được giao tiêu hủy tài sản tổ chức tiêu hủy theo đúng quyết định của cấp có thẩm quyền;

c) Sau khi hoàn thành việc tiêu hủy tài sản, đơn vị có trách nhiệm ghi giám tài sản và báo cáo theo quy định.

5. Trong trường hợp khẩn cấp cần phải tiêu hủy ngay để đảm bảo an toàn, đơn vị có tài sản báo cáo ngay về cơ quan chức năng đề nghị thời hạn phải tiêu hủy và thực hiện tiêu hủy, sau khi hoàn thành việc tiêu hủy báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

6. Bảo đảm an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong hoạt động tiêu hủy.
7. Kinh phí tiêu hủy tài sản nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm.

### **Điều 18. Kiểm kê tài sản đặc biệt**

1. Các trường hợp kiểm kê:

- a) Kiểm kê định kỳ hằng năm;
- b) Kiểm kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Khi kiểm kê nếu phát hiện thừa, thiếu tài sản thì cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản phải xác định rõ nguyên nhân, đề xuất biện pháp xử lý và điều chỉnh sổ theo dõi tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể mẫu biểu kiểm kê, trình tự tổng hợp kết quả kiểm kê.

### **Điều 19. Báo cáo tài sản đặc biệt**

1. Hàng năm đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt theo quy định; các báo cáo này được quản lý theo chế độ tài liệu mật.

2. Trường hợp đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, người đứng đầu đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước bị xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệnh quản lý bộ đội quân đội nhân dân Việt Nam, Điều lệnh công an nhân dân.

### **Điều 20. Công khai việc quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt**

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định hình thức công khai, thời gian, nội dung báo cáo đối với tài sản đặc biệt, bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định.

### **Điều 21. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt**

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt.

2. Kiểm toán việc quản lý, sử dụng đối với tài sản đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật kiểm toán hiện hành.

**Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an**

Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao quản lý, sử dụng tài sản đặc biệt thì thực hiện theo quy định tại Chương này.

**Chương III**  
**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CHUYÊN DÙNG**  
**TẠI ĐƠN VỊ VŨ TRANG NHÂN DÂN**

**Điều 23. Đầu tư xây dựng công trình chuyên dùng**

1. Nhà nước đầu tư xây dựng công trình chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân bằng các phương thức sau đây:

- a) Giao cho tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng;
- b) Giao ngân sách cho đơn vị trực tiếp sử dụng thực hiện đầu tư xây dựng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập mới hoặc giao cho tổ chức hiện có làm chủ đầu tư xây dựng công trình chuyên dùng theo phương thức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp trong khuôn viên đất thuộc doanh trại, trụ sở đóng quân, kho tàng, trường đào tạo nghiệp vụ quốc phòng, an ninh, trường bắn, thao trường, bãi tập, cơ sở giam giữ của các đơn vị vũ trang nhân dân có công trình chiến đấu, công trình nghiệp vụ an ninh thì việc đầu tư xây dựng các công trình này thực hiện theo Điều 6 Nghị định này.

**Điều 24. Mua sắm tài sản chuyên dùng**

1. Việc mua sắm tài sản chuyên dùng phải phù hợp với nhu cầu sử dụng và đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- a) Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao;
- b) Phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, biên chế tài sản và khả năng của ngân sách nhà nước.

2. Việc mua sắm tài sản chuyên dùng thực hiện theo một trong các phương thức sau đây:

- a) Mua sắm tập trung;
- b) Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện mua sắm.

3. Kinh phí mua sắm tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân.

5. Quy chế mua sắm tài sản chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

### **Điều 25. Sử dụng tài sản chuyên dùng**

1. Tài sản chuyên dùng phải sử dụng đúng mục đích, công năng, biên chế tài sản, chế độ quản lý, sử dụng, bảo đảm an toàn.

2. Không sử dụng tài sản chuyên dùng vào mục đích cá nhân, cho mượn, cho thuê hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh khác.

Trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân có nhu cầu sử dụng tài sản chuyên dùng của đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều động tài sản trong phạm vi quản lý của các đơn vị.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng.

### **Điều 26. Bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản chuyên dùng**

1. Tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân phải được bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ quản lý chuyên ngành, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

2. Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng quyết định việc bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo kế hoạch và dự toán ngân sách được giao.

3. Kinh phí bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản chuyên dùng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm hoặc nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản chuyên dùng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

## **Điều 27. Thuê tài sản chuyên dùng**

1. Đơn vị vũ trang nhân dân được thuê tài sản chuyên dùng trong trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ mà tài sản hiện có không đáp ứng được yêu cầu.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị.

3. Phương thức thuê, giá thuê tài sản chuyên dùng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

4. Kinh phí thuê tài sản chuyên dùng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm hoặc nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 28. Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ tài sản chuyên dùng**

Việc lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước và quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

## **Điều 29. Hạch toán tài sản chuyên dùng**

Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng phải mở sổ kế toán và hạch toán tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

## **Điều 30. Thu hồi tài sản chuyên dùng**

1. Việc thu hồi tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, trừ các quy định về thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền thu hồi tài sản chuyên dùng:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thu hồi tài sản chuyên dùng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất) theo đề nghị của một trong các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đối với tài sản chuyên dùng ngoài quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

### **Điều 31. Điều chuyển tài sản chuyên dùng**

1. Việc điều chuyển tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, trừ các quy định về thẩm quyền điều chuyển tài sản nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản chuyên dùng:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân trong các trường hợp sau: giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; từ các đơn vị vũ trang nhân dân sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo đề nghị của một trong các cơ quan sau: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản chuyên dùng giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 32. Bán tài sản chuyên dùng**

1. Tài sản chuyên dùng được bán trong các trường hợp sau đây:

a) Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi biên chế tổ chức hoặc thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác mà không áp dụng hình thức điều chuyển tài sản;

b) Thực hiện sắp xếp lại việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Phải thay thế tài sản do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Các trường hợp khác.

2. Tài sản chuyên dùng chỉ được bán sau khi đã loại khỏi biên chế tài sản của đơn vị vũ trang nhân dân. Việc bán tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, trừ các quy định về thẩm quyền bán tài sản nhà nước được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Thẩm quyền quyết định bán tài sản chuyên dùng:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định bán đối với tài sản chuyên dùng; trường hợp tài sản chuyên dùng gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), trước khi bán phải làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Phương thức, trình tự, thủ tục, tổ chức bán tài sản chuyên dùng được vận dụng theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

5. Số tiền thu được từ việc bán tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân, sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Chi phí hợp lý liên quan đến việc bán tài sản thực hiện theo khoản 7 Điều 16 Nghị định này.

### **Điều 33. Thanh lý tài sản chuyên dùng**

1. Các trường hợp thanh lý:

a) Tài sản đã sử dụng vượt quá thời gian sử dụng theo chế độ quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được;

b) Tài sản bị hư hỏng không thể sử dụng được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả;

c) Tài sản chuyên dùng gắn liền với đất phải tháo dỡ theo quyết định của cấp có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc thanh lý tài sản chuyên dùng chỉ được thực hiện sau khi làm thủ tục loại khỏi biên chế tài sản của đơn vị vũ trang nhân dân.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị.

4. Phương thức, trình tự, thủ tục, tổ chức thanh lý vận dụng theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

5. Số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định này.

6. Chi phí hợp lý liên quan đến việc thanh lý tài sản chuyên dùng, gồm:

a) Chi phí kiểm kê, đo vẽ nhà đất;

b) Chi phí phá dỡ hủy bỏ tài sản;

c) Chi phí định giá và thẩm định giá tài sản;

d) Chi phí tổ chức bán đấu giá;

đ) Các chi phí khác có liên quan.



### **Điều 34. Tiêu hủy tài sản chuyên dùng**

Việc tiêu hủy tài sản chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

### **Điều 35. Kiểm kê tài sản chuyên dùng**

Việc kiểm kê tài sản chuyên dùng thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

### **Điều 36. Báo cáo tài sản chuyên dùng**

1. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện báo cáo đối với tất cả tài sản chuyên dùng được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và quy định tại Nghị định này.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an lập báo cáo, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ đối với các loại tài sản chuyên dùng sau đây:

a) Công trình chuyên dùng (bao gồm cả quyền sử dụng đất);

b) Xe ô tô thuộc tài sản chuyên dùng;

c) Tài sản chuyên dùng không thuộc phạm vi quy định tại điểm a và điểm b khoản này có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên /01 đơn vị tài sản.

3. Báo cáo tài sản quy định tại khoản 2 Điều này, gồm:

a) Báo cáo kê khai tài sản;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản.

4. Chế độ báo cáo tài sản chuyên dùng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

5. Việc xử lý đối với các đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhưng không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước và Điều lệnh quản lý bộ đội quân đội nhân dân Việt Nam, Điều lệnh công an nhân dân.

### **Điều 37. Công khai việc quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng**

1. Việc công khai mua sắm, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a) Công bố trong kỳ họp thường niên của đơn vị;

b) Thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể nội dung báo cáo việc quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân, bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định.

### **Điều 38. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc chấp hành quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng**

Việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tài sản chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định này và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước.

### **Điều 39. Quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân là đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân là đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính thực hiện theo quy định tại Chương này.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và theo quy định tại Chương này.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TẠI ĐƠN VỊ VŨ TRANG NHÂN DÂN**

### **Điều 40. Quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân**

Tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước và các nội dung quy định tại Chương này.

**Điều 41. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản phục vụ công tác quản lý**

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đối với tài sản phục vụ công tác quản lý thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 42. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản phục vụ công tác quản lý**

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định này.

**Điều 43. Bán tài sản phục vụ công tác quản lý**

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định bán đối với tài sản phục vụ công tác quản lý; trường hợp tài sản phục vụ công tác quản lý gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), trước khi bán phải làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 44. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản phục vụ công tác quản lý**

Số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định này.

**Điều 45. Tiêu hủy tài sản phục vụ công tác quản lý**

Việc tiêu hủy tài sản phục vụ công tác quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

**Điều 46. Quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân là đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân là đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính thực hiện theo quy định tại Chương này.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và theo quy định tại Chương này.

**Chương V**  
**SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC**  
**TẠI ĐƠN VỊ VŨ TRANG NHÂN DÂN**

**Điều 47. Sắp xếp lại, xử lý tài sản đặc biệt**

Căn cứ vào quy định tại Nghị định này, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản đặc biệt để đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, biên chế tài sản, hiệu quả, tiết kiệm.

**Điều 48. Sắp xếp lại, xử lý tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý**

1. Việc sắp xếp lại, xử lý tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị vũ trang nhân dân:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản là nhà, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất) trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 49. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ sắp xếp lại, xử lý tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý**

Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán nhà và các tài sản khác gắn liền với đất, tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tiền chuyển mục đích sử dụng đất thu được từ việc sắp xếp lại, xử lý tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân.

**Điều 50. Sắp xếp lại nhà khách tại đơn vị vũ trang nhân dân**

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm sắp xếp, chuyển đổi các nhà khách thuộc đơn vị vũ trang nhân dân theo mô hình đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp.

2. Việc sắp xếp lại nhà khách tại đơn vị vũ trang nhân dân phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**Chương VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 51. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

2. Những quy định trước đây về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị vũ trang nhân dân trái với quy định tại Nghị định này đều bãi bỏ.

## Điều 52. Hướng dẫn thi hành

Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm quy định và hướng dẫn thi hành Nghị định này

### *Nơi nhận:*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HỒND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH(5b). A. 290

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**